

Bản án số:06/2023/HS-ST
Ngày: 29-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bò Thị Hoa

Ông Phạm Viết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào –Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 2 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2023, đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Nguyễn Văn T(Tên gọi khác Không) sinh ngày 01-06-1990, tại TH. ĐKNKTT: Tổ 02 phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; Nơi ở hiện tại: Tổ 14 phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D. Hiện trú tại: Tổ 14 phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Bị cáo có vợ là Bùi Thị O và có hai con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2017, hiện vợ và hai con đều cư trú tại: Tổ 14 phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Tiền án: 01 (Bản án số 70/2014/HSST ngày 24-9-2014 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái, xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Chưa nộp tiền phạt và khoản khấu trừ). Tiền sự: 01 (Quyết định số 18/QĐ-XPHC, ngày 12-01-2023 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Phạt tiền đã nộp ngày 13-01-2023). Nhân thân:Quyết định số 01/QĐ-XPHC, ngày 27-12-2019 của Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Quyết định số 56/QĐ-XPHC, ngày 01-05-2020 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Quyết định số 126/QĐ-XPHC, ngày 17-05-2018 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Quyết định số 147/QĐ-XPHC, ngày 15-07-2019 của Công an thành phố

YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng vũ khí trái quy định nhưng chưa gây hậu quả”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25-11-2022. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: Phạm Gia L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 18-12-2000, tại Yên Bái. Nơi ĐKNKTT: thôn CĐ, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Tự do; Văn Hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh T và bà Trần Thị Th, đều trú tại: thôn CĐ, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Bị cáo có vợ là Trần Thị Q, trú tại: thôn CĐ, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; Con chung có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định số 40/QĐ-XPHC, ngày 25-01-2019 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Quyết định số 131/QĐ-XPHC, ngày 05-06-2019 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị cáo tại ngoại tại thôn CĐ, xã AL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

3- Họ và tên: Hoàng Văn T (Tên gọi khác: Không) Sinh ngày 20-10-1999, tại Yên Bái. ĐKNKTT: thôn TH, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái.. Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12. Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị Đ (Đều đã chết). Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại Thôn TH, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái., có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:*

Bà Lý Ngọc Kiều – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái – Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hùng Tr, sinh năm 1979. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 7, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

- *Người làm chứng:* Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn BT, xã BH, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn và xảy ra xô xát đánh nhau với Nguyễn Hùng Tr từ năm 2020, khi đó Nguyễn Văn T bị Tr cùng một số đối tượng đánh gãy chân, hiện nay chân vẫn chưa được tháo đinh, nên sáng ngày 08-7-2022, sau khi nhìn thấy Nguyễn Hùng Tr, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định đánh Tr. Nguyễn Văn T đã rủ Hoàng Văn T và Phạm Gia L cùng tham gia giữ Tr để đánh Nguyễn Hùng Tr. Hoàng Văn T và Phạm Gia L đồng ý, T nói cho cả hai biết về đặc điểm nhận dạng và Tr đang lái xe ô tô Ford 16 chỗ của nhà xe Hoàn Sport màu bạc hay dừng đỗ tại quán nước gần nút giao IC 12 cao tốc Nội Bài – Lào Cai, thuộc địa phận thôn ĐG, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Hoàng Văn T và Phạm Gia L đến quán nước của chị Đỗ Thị V, trú tại: Thôn

BT, xã BH, huyện TY, tỉnh Yên Bái ngồi chờ, còn Tđi về nhà lấy một đoạn gậy tuýp sắt dài khoảng 1,2m đường kính khoảng 05cm và ngồi bên kia đường đối diện với quán nước của chị V ngồi chờ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi thấy Tr dừng xe ô tô trước cửa quán chị V và đi vào quán, Tđi bộ sang đường tay cầm gậy tuýp sắt chỉ về phía Tr và hô “Giữ thăng kia lại cho anh” T và L nghe thấy vậy chạy đến ôm, giữ người Tr, xô đẩy về phía trước cửa quán nước. Cùng lúc Ttiên đến, tay phải cầm gậy tuýp sắt vụt vào hai chân của Tr làm Tr khuỵu xuống đất, Ttiếp tục dùng gậy vụt vào người, hai chân, tay Tr. Khi thấy Tr bị chảy máu nhiều T và L bảo Tkhông đánh nữa thì Tdừng lại, sau đó cả ba lên xe mô tô của T đi về thành phố Yên Bái, khi đi đến đoạn cầu Văn Phú thì Txuống xe vụt đoạn gậy tuýp sắt xuống sông Hồng, còn L và T đi về. Nguyễn Hùng Tr bị thương phải đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/TgT ngày 25-10-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái đối với Nguyễn Hùng Tr kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

- Cơ chế hình thành thương tích:

- + Gãy đầu dưới xương trụ tay phải là do vật tày tác động một lực mạnh theo hướng trực diện gây nên.

- + Sẹo 1/3 sau trên cẳng tay phải là do vật tày tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên.

- + 02 sẹo mu bàn tay phải là do vật tày tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên.

- + Sẹo mồm khuỷu tay trái là do vật tày tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên.

- + Sẹo 1/3 dưới trước cẳng chân trái là do vật tày tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTY ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T, Phạm Gia L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T và Phạm Gia L đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện TY, tỉnh Yên Bái là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích và nhân thân xấu. Mâu thuẫn giữa Tvà Tr đã lâu và đã được giải quyết, việc các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Tr tại nơi công cộng có nhiều người qua lại thể hiện bản chất côn đồ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều

134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ttư 02 năm 06 tháng từ đến 03 năm từ.

- Đối với bị cáo Phạm Gia L, tuy tiền án tiền sự không có, nhưng có nhân thân xấu, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt từ 02 năm 03 tháng từ đến 02 năm 09 tháng từ.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn T đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt từ 02 năm từ đến 02 năm 06 tháng từ.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo T01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đã cũ; 01 quần bò màu xám; 01 áo phông cộc tay là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đề nghị các bị cáo liên đới bồi thường số tiền là 70.000.000 đồng, trong đó bị cáo T đã khắc phục hậu quả cho bị hại 10.000.000 đồng và nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện TY số tiền 20.000.000 đồng, mục đích khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo T nhận bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng, số tiền còn lại các bị cáo T và L nhận bồi thường cho bị hại. Sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa các bên là phù hợp đề nghị được chấp nhận.

Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo và đề nghị các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về hình phạt, do bị cáo tuổi còn trẻ, suy nghĩ nông nổi, bố mẹ mất sớm một mình phải nuôi em nhỏ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị miễn cho bị cáo tiền án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ, ngày 08-7-2022 tại quán nước gần nút giao IC12 cao tốc Nội Bài- Lào Cai, thuộc địa phận thôn Đồng Danh, xã Minh Quân, huyện TY các bị cáo Hoàng Văn T và Phạm Gia Lôm, giữ Nguyễn Hùng Tr để bị cáo Nguyễn Văn T dùng tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh Tr gây tổn thương cơ thể là 13%. Hành vi này của các bị cáo là có tính chất côn đồ và đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương nói chung và của huyện TY nói riêng. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T và Phạm Gia Lôm đều là người thực hành, bị cáo T là người trực tiếp đánh Tr và có vai trò chính của vụ án. Nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu: Bản án số 70/2014/HSST ngày 24-9-2014 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ và phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Quyết định số 18/QĐ-XPHC, ngày 12-01-2023 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi “Cố ý gây thương tích” (Chưa được xóa án tích và chưa được coi là đã chấp hành xong). Quyết định số 01/QĐ-XPHC, ngày 27-12-2019 của Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Quyết định số 56/QĐ-XPHC, ngày 01-05-2020 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Quyết định số 126/QĐ-XPHC, ngày 17-05-2018 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Quyết định số 147/QĐ-XPHC, ngày 15-07-2019 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng vũ khí trái quy định nhưng chưa gây hậu quả” (Đều được coi là chưa bị xử lý hành chính). Lần phạm tội này do bị cáo T chưa được xóa án tích, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt

Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, thành khẩn khai báo, đầu thú và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Phạm Gia L: Tiền án, tiền sự không nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị xử phạt hành chính: Quyết định số 40/QĐ-XPHC, ngày 25-01-2019 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Quyết định số 131/QĐ-XPHC, ngày 05-06-2019 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” (đã được xóa). Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác; thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bản thân bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thì mới có thể cải tạo, giáo dục được bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đề nghị các bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền là 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại. Bị cáo T nhận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng trong đó đã bồi thường trực tiếp cho bị hại 10.000.000 đồng còn lại 20.000.000 đồng đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, mục đích khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001249 ngày 22-02-2023. Các bị cáo T và L mỗi bị cáo nhận bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận về việc bồi thường là phù hợp cần được chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Đối với thanh tuýp sắt bị cáo Tkhai sau khi về đi qua cầu VP, thành phố YB đã vứt xuống sông Hồng không thu hồi được.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đã cũ; 01 quần bò màu xám; 01 áo phông cộc tay thu giữ của Nguyễn Văn T, là tài sản của T không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Gia L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Gia L phải chịu án phí DSST.

Miễn toàn bộ tiền án phí HSST và DSST cho bị cáo Hoàng Văn T, vì thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của địa phương.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố các bị cáo : Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T và Phạm Gia L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2- Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25-11-2022.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Gia L02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Các bị cáo Phạm Gia L và Hoàng Văn T, mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Hùng Tr số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày Nguyễn Hùng Tr có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo T và L chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường đủ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) trong đó đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã đưa trước cho bị hại Nguyễn Hùng Tr.

4- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đã cũ; 01 quần bò màu xám; 01 áo phông cộc tay.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY ngày 24-02-2023.

5- Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Gia L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng tiền án phí bị cáo phải chịu là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

- Áp dụng Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

6- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo; bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- THA hình sự (8);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Phương